TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **15**/2023/HS-ST Ngày: 16-02-2023.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Bình Hòa

Ông Huỳnh Tấn Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm1994, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp KL, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm từ ngày 13/9/2022 đến nay, có mặt.

Bị hại: Chị Triệu Thụy Diễm Tr, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp THT, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, vắng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1988; cư trú tại: Xã N, huyện P, tỉnh Cần Thơ, vắng.

Người làm chứng: Chị Lâm Thị Ngọc L, anh Trương Hoàng Kh, anh Nguyễn Hoàng Th và anh Tạ Thái D, vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994, cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau và chị Lâm Thị Ngọc L, sinh năm 1996, cư trú tại ấp GG, thị trấn LHT, huyện T, tỉnh Sóc Trăng có mối quan hệ tình cảm và sống chung tại phòng trọ số 8 thuộc Khu nhà trọ chị M, địa chỉ tại Đường BT, Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 04/01/2022, bạn của chị Lâm Thị Ngọc L là chị Triệu Thụy Diễm Tr, sinh năm 1996, cư trú tại ấp THT, thị trấn LHT, huyện T, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx đi đến phòng trọ số 8 thuộc Khu nhà trọ chị M, địa chỉ tại Đường BT, Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi. Khi đến phòng trọ số 8, chị Tr để xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx ở bên hông phòng trọ rồi để chùm chìa khóa xe trên bàn trong phòng trọ của chị L. Sau đó, chị Tr, chị L và Đ cùng ăn và uống bia. Trong lúc ăn uống, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx của chị Tr nên lợi dụng lúc chị Tr không để ý, Đ lấy chùm chìa khóa của chị Tr và tháo lấy chìa khóa xe máy cất vào túi quần, rồi để lại chùm chìa khóa còn lại trên bàn. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày 04/01/2022, trong lúc đang ngồi ăn và uống bia với chị Tr thì Đ nói để Đ đi ra ngoài mua đồ về ăn và uống bia tiếp. Tiếp đó, Đ đi ra vị trí chị Tr để xe mô tô rồi cắm chìa khóa xe vào ổ khóa và đẩy xe ra ngoài đường nổ máy và điều khiển xe chạy về nhà ở xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/01/2022, khi Đ về tới xã H nhưng do không biết chỗ cầm xe nên Đ gọi điện thoại cho bạn là Trương Hoàng Kh, sinh năm 1993, cư trú tại ấp CP, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau để nhờ Kh chỉ giúp chỗ cầm xe máy; Kh đồng ý và dẫn Đ tới gặp bạn là Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1985, cư trú tại Khóm M, thị trấn RG, huyện N, tỉnh Cà Mau để nhờ Th tìm chỗ cầm xe giúp Đ. Tiếp đó, Th dẫn Đ đến tiệm cầm đồ KC, địa chỉ tại thị trấn RG, huyện N, tỉnh Cà Mau do anh Tạ Thái D, sinh năm 1994, cư trú cùng địa chỉ trên làm chủ để cầm xe. Khi đến tiệm cầm đồ, Đ lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ở trong cốp xe ra đưa cho anh D và nói đây là xe của anh trai nhờ đem đi cầm hộ nhưng do anh D thấy Đ không phải là chủ xe trên Giấy chứng nhận đăng ký xe nên không chịu nhận cầm. Thấy vậy, Th đã đứng ra bảo lãnh thì anh D đồng ý cầm xe với số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng, đồng thời viết giấy biên nhận xe cho Đ. Sau khi có tiền, Đ đã tiêu xài hết, còn giấy biên nhận xe thì Đ đưa cho Th giữ. Khoảng 02 ngày sau, Đ quay lại gặp Th và hỏi Th có muốn chuộc xe trên để làm phương tiện đi lại thì đưa thêm cho Đ số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng thì Th đồng ý và đưa cho Đ số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng. Sau đó, Th đến tiệm cầm đồ chuộc lại xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx và dùng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 09/02/2022, do cần tiền tiêu xài nên Th tiếp tục đem xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx đi cầm tại tiệm cầm đồ KC để lấy số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Đối với chị Triệu Thụy Diễm Tr, sau khi phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx cùng chìa khóa xe đã bị mất và thấy Nguyễn Văn Đ không quay lại, đồng thời chị Tr và chị L gọi điện cho Đ

nhưng Đ không nghe máy. Do đó, đến ngày 08/01/2022, chị Tr đến Công an phường H trình báo sự việc. Ngày 12/01/2022, Công an phường H đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 28/4/2022, anh Tạ Thái D là chủ tiệm cầm đồ KC đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Cà Mau. Ngày 10/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Cà Mau đã chuyển hồ sơ vụ việc và vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx, trị giá: 27.000.000 (hai bảy triệu) đồng.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Phạm Văn S, sinh năm 1988, cư trú tại xã N, huyện P, tỉnh Cần Thơ đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe (anh S là em chồng của chị Tr). Ngày 04/01/2022, anh S cho chị Tr mượn xe để đi công việc. Ngày 12/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Văn S theo Quyết định xử lý tài sản số 48/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 12/5/2022. Hiện tại, anh S và chị Triệu Thụy Diễm Tr không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Văn Đ.

Đối với Anh Trương Hoàng Kh và Nguyễn Hoàng Th, quá trình điều tra xác định: Khi giúp Nguyễn Văn Đ tìm tiệm cầm đồ thì Kh và Th không biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Kh và Th. Hiện Th không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn Đ nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Tạ Thái D là chủ tiệm cầm đồ KC nơi đã nhận cầm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx, quá trình điều tra xác định: Khi nhận cầm chiếc xe trên, anh D không biết đấy là tài sản do Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D. Ngày 21/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã có Công văn số 701 đề nghị Công an huyện N, tỉnh Cà Mau xử lý hành chính đối với hành vi nhận cầm cố xe không chính chủ của Tạ Thái D. Hiện anh D không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn Đ nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Cáo trạng số 208/CT-VKSTDM ngày 28/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị; trong nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, việc định giá tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx không đúng trình tự thủ tục được quy định tại Điều 215, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính, buộc Tòa án phải trả hồ sơ nhiều lần để điều tra bổ sung. Mặc dù, Viện kiểm sát không chấp nhận việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Tòa án, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một vẫn cung cấp bổ sung cho Tòa án Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản khác với Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản đã có trong hồ sơ vụ án; đồng thời có văn bản đính chính giải thích về thủ tục định giá tài sản cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, việc định giá tài sản đối với tài sản bị chiếm đoạt vẫn chưa đảm bảo về phần thủ tục, nhưng do tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với giá trị tài sản chiếm đoạt mà Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự xác định trong Bản kết luận định giá và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì nên không cần thiết phải tiến hành định giá lại. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một cần rút kinh nghiệm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày

04/01/2022, tại phòng trọ Số 8 thuộc khu nhà trọ chị M, địa chỉ tại Đường BT, Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx trị giá 27.000.000 (hai bảy triệu) đồng của chị Triệu Thụy Diễm Tr. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản cũng đã được thu hồi và giao trả cho bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền anh Tạ Thái D là chủ tiệm cầm đồ KC đã bỏ ra để nhận cầm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, biển số 65G1-301.xx, do Dương không yêu cầu nên không đề cập xử lý.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Vọng